TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 153/2019/HS-ST
Ngày: 25 - 11 - 2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hải Thương và Bà Nguyễn Thị Loan

-Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Đồng Xoài mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 158/2019/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 175/2019/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Lê Hoài A, sinh năm 1997 tại Bình Phước; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Lê Văn H, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1961; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân:

Ngày 21/01/2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích" (Tại Bản án số 11/2014/HSST ngày 21/01/2014). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/7/2019 cho đến nay "có mặt"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị Nguyễn Kim P, sinh năm 1998; nơi cư trú khu phố T, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Người chứng kiến:

Anh Lăng Văn Thoại (tên gọi khác: T); nơi cư trú khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Ông Hồ Văn R, sinh năm 1963; nơi cư trú khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Anh Nguyễn Võ Anh K (tên gọi khác: B), sinh năm 2003; nơi cư trú khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

Người đại diện hợp pháp của người chứng kiến anh Nguyễn Võ Anh K: Ông Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1980; nơi cư trú khu phố S, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân là người thường xuyên sử dụng ma túy. Nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/7/2019 Lê Hoài A đón xe khách từ nhà của mình đi tỉnh Bình Dương để mua ma túy về cất giấu để sử dụng dần, khi đến bến xe khách tỉnh Bình Dương, tại cổng bến xe Lê Hoài A gặp một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân lai lịch) nhờ mua dùm 1.000.000 đồng tiền ma túy đá thì người đàn ông này đồng ý và cầm tiền của Lê Hoài A rồi đi vào con hẻm gần đó, khoảng 05 phút sau người đàn ông này đưa cho Lê Hoài A 01 bọc ny lon miệng kéo dính bên trong chứa ma túy, sau khi mua được ma túy Lê Hoài A cất giấu vào túi quần và đón xe khách về lại thành phố Đ. Khi về đến nhà A cất giấu ma túy trong người và sinh hoạt bình thường. Sau đó lấy ra một ít sử dụng hai lần vào ngày 07/7/2019 và ngày 17/7/2019 tại quán cà phê "C" thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, số ma túy còn lại vẫn để trong bọc ny lon và cất giấu vào trong chiếc hộp bằng da màu đỏ cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy và luôn mang theo bên người. Khoảng 09 giờ ngày 22/7/2019 Lê Hoài A mang theo chiếc hộp da chứa ma túy và bộ dụng cụ sử dụng trên đến phòng trọ thuộc khu phố 4, phường T, thành phố, Đ của một người bạn tên Lê Nguyễn Nhật Q, tại đây Lê Hoài A cất chiếc hộp bằng da màu đỏ cùng với bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên chiếc ghế gỗ trong phòng trọ, khi nào có nhu cầu thì lấy ra để sử dụng. Khoảng 16 giờ ngày 29/7/2019 điều khiển xe mô tô biển số: 93P2-443.82 (xe này Lê Hoài A mượn của chị Nguyễn Kim P) đi đến phòng trọ của Lê Nguyễn Nhật Q để lấy số ma túy mà Hoài A đã cất giấu trước đó sử dụng, khi đến phòng, không có Q ở phòng mà chỉ có Nguyễn Võ Anh K, và một người tên T (không rõ nhân thân lai lịch), sau đó Lê Hoài A, K và T đến nhà Lăng Văn T, ngụ khu phố 4, phường T, thành phố Đ, để rủ T đến nhà Q chơi thì T đồng ý, khi đến phòng thì không có Q ở phòng, còn T bỏ đi đâu không rõ, còn Lê Hoài A, T và K ngồi chơi tại phòng của Q. Khoảng 17 cùng ngày thì lực lượng Công an thành phố Đ và Công an phường T, thành phố Đ kiểm tra hành chính phát hiện trên ghế gỗ ở trong phòng khách có một chiếc hộp da màu đỏ, bên trong có 01 bọc ny lon miệng kéo dính khích thước 4,0cm x 3,0cm, bên trong bọc chứa tinh thể màu trắng. Qua làm việc Lê Hoài A khai nhận bọc ny lon là ma túy đá do Lê Hoài A mua ngày 05/7/2019 ở tỉnh Bình Dương đem cất giấu để sử dụng dần.

Quá trình điều tra bắt quả tang Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã thu giữ: 01 chiếc hộp da màu đỏ, bên trong có 01 bọc ny lon miệng kéo dính khích thước 4,0cm x 3,0cm, bên trong bọc chứa tinh thể màu trắng; xe mô tô biển số: 93P2- 443.82; 01 phểu thủy tinh; 01 hộp quẹt ga màu vàng, 01 đoạn ống hút màu trắng sọc vàng dài 07cm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen; 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoài A.

Quá trình khám xét thu giữ: 01 phong bì bằng giấy màu đỏ (loại phong bì thiệp cưới) bên trong có 01 bọc ny lon miệng kéo dính; (kích thước 65cm x 5,0cm) bên trong chứa tinh thể màu trắng. Tại thời điểm khám xét Lê Hoài A, Lăng Văn T và Nguyễn Võ Anh K đang ở trong phòng nhưng không thừa nhận đây là ma túy của mình và không biết là của ai.

Tại Bản kết luận giám định số 184 ngày 05/8/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận như sau: Tinh thể màu trắng có trong một bọc ny lon (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 0,2359gam, loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 3637 ngày 09/8/2019 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận như sau: Tinh thể màu trắng gửi đến giám định là ma túy có khối lượng 17,7983gam, Loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 3644 ngày 15/8/2019 của phân viện khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Không phát hiện thấy dấu vết đường vân trên bọc ny lon miệng kéo dính, kích thước 6,5cm x 5,0cm bên trong chứa tinh thể màu trắng gửi giám định thu được trong vụ tàng trữ trái phép chất ma túy xảy ra ngày 29/7/2019 tại khu phố 4, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Ngày 14/8/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Kim P 01 xe mô tô hiệu Vario biển số 93P2- 443.82.

Tại Bản cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo Lê Hoài A về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lê Hoài A mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và các dụng cụ được bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy. Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân và 01 điện thoại di động hiệu Nokia.

Bị cáo Lê Hoài A tại phiên tòa đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng số 158/CT-VKS ngày 08/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ, tỉnh Bình Phước.

Xét lời khai nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy nên khoảng 11 giờ 30 phút ngày 05/7/2019, Lê Hoài A đón xe khách đến Bến xe tỉnh Bình Dương để mua 1.000.000 đồng ma túy của một người đàn ông chạy xe ôm (không rõ nhân thân, lai lịch) mang về thành phố Đ cất giấu, sau khi sử dụng một phần thì khoảng 09 giờ ngày 22/7/2019 A mang số ma túy và bộ dụng cụ đến phòng trọ của bạn Lê Nguyễn Nhật Q ở khu phố 4, phường T thành phố Đ cất giấu trên ghế gỗ, đến khoảng 17 giờ ngày 22/7/2019 Lê Hoài A bị lực lượng Công an kiểm tra hành chính thu giữ số ma túy.

Tại Bản kết luận giám định số 184/2019/GĐ-MT ngày 05/8/2019 của Phòng yỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận như sau: Tinh thể màu trắng có trong một bọc ny lon (ký hiệu M) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2359gam.

[3] Hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào khối lượng 0,2359 gam ma túy loại Methamphetamine bị cáo cất giấu để sử dụng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ truy tố bị cáo về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc cất giấu ma túy để sử dụng là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân mà bị cáo vẫn cố tình thực hiện.

[5] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Về nhân thân: Ngày 21/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Đ (nay là thành phố Đ), tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (ba) năm tù về tội "Cố ý gây thương tích". Vì vậy cần có mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi và hậu quả từ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra mới đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Bị cáo được xem xét tình tiết giảm nhẹ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình bắt quả tang bị cáo tự nguyện giao nộp số ma túy cất giữ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

[7] Đối với Lê Nguyễn Nhật Q là người thuê phòng trọ ở khu phố 4, phường T, thành phố Đ là nơi bị cáo Lê Hoài A cất giấu số ma túy và nơi phát hiện thu giữ khối lượng 17,7983gam ma túy loại Methamphetamine khi khám xét vào ngày 29/7/2019, nhưng hiện nay Q không có mặt đại phương. Cơ quan Cảnh sát điều tra đang tiếp tục điều tra xác minh làm rõ về nhân thân và nguồn gốc số ma túy trên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Lăng Văn T và Nguyễn Võ Anh K không biết việc bị cáo A đi tỉnh Bình Dương mua ma túy về cất giấu để sử dụng nên không đề cập xử lý. Tuy nhiên T và K có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy vào ngày 26 và 28/7/2019 nên Công an thành phố Đ đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với T và K theo nghị định 167/2013/NĐ- CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Đồng Văn T là người quản lý nhà trọ nơi bị cáo A cất giấu ma túy nhưng anh T không biết việc bị cáo đem ma túy cất giấu tại nhà trọ nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với đối tượng tên T là người trước đó có mặt tại phòng trọ nơi bắt quả tang Lê Hoài A, hiện nay chưa xác định được nhân thân lai lịch. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ đang tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Nguyễn Kim P là người cho Lê Hoài A mượn chiếc xe mô tô biển số hiệu Vario biển số 93P2- 443.82 nhưng chị P không biết bị cáo sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 phễu thủy tinh; 01 hộp quẹt ga màu vàng, 01 đoạn ống hút màu trắng sọc hồng dài 07cm; 01 bì thư ký hiệu vụ số 184 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai và 01 bì thư niêm phong vụ số 3637 ngày 22/8/2019 đựng ma túy còn lại sau giám định được phân viện Khoa học hình sự phía nam Bộ Công an niêm phong.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, không lên nguồn, không còn giá trị sử nên tịch thu tiêu hủy.

Trả lại cho bị cáo Lê Hoài A 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoài A.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Đ tại phiên tòa là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội dA:

Tuyên bố bị cáo Lê Hoài A phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Lê Hoài A 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/7/2019.

3. Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phễu thủy tinh; 01 hộp quẹt ga màu vàng, 01 đoạn ống hút màu trắng sọc hồng dài 07cm; 01 điện thoại di động Nokia màu đen đã cũ, không lên nguồn, không kiểm tra được tình trạng máy móc bên trong; 01 bì thư ký hiệu vụ số 184 đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai và 01 bì thư niêm phong vụ số 3637 ngày 22/8/2019 đựng ma túy còn lại sau giám định được phân viện Khoa học hình sự phía nam Bộ Công an niêm phong.

Trả lại cho bị cáo Lê Hoài A 01 chứng minh nhân dân mang tên Lê Hoài A

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001735, quyển số 0035, ký hiệu D47/2017 ngày 11/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Đ).

4. Về án phí sơ thẩm:

Áp dụng Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo A phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)*.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật./.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND thành phố Đ;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS thành phố Đ;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA thành phố Đ;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An